TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày: 29 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Phấn.

2. Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Phạm Đình T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1990 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn Tuấn và bà Trần Thị Nga; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 11/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/01/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc", thời hạn 24 tháng; ngày 16/5/2014, bị Công an huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hình thức: Phạt tiền; bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2017, đến ngày 13/4/2017, chuyển tạm giam; "có mặt".

Người làm chứng:

1. NLC1; "vắng mặt".

2. NLC2; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2017, Phạm Đình T bắt xe ôm đi từ xóm 5, xã A, huyện B xuống chợ Giao Tiến, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy mua heroin về để bán kiếm lời. Đến nơi, Thi gặp và mua của 1 người đàn ông lạ mặt 1.800.000 đồng được 3 gói (Thi xác định là heroin). Thi mang về nhà, dùng dao lam chia nhỏ thành 64 gói, bên ngoài bọc giấy bạc màu trắng. Sau đó, Thi giấu các gói đã chia vào một số nơi trong nhà ở của mình để tránh bị người nhà phát hiện. Sáng ngày 07/4/2017, Thi lấy 3 gói bỏ vào túi quần đang mặc trên người chờ có người hỏi mua thì bán. Khoảng 10 giờ cùng ngày, NLC1 và NLC2 cùng đến nhà Phạm Đình T để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà Thi, NLC1 hỏi Thi có heroin thì bán cho NLC1 200.000 đồng, Thi đồng ý nhận tiền của NLC1rồi lấy từ túi quần ra 02 gói nhỏ ngoài gói bằng giấy bạc, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng đưa cho NLC1. Sau đó, NLC2 hỏi Thi bán cho NLC2 100.000 đồng, Thi nhận tiền của Cảnh và đưa lại cho NLC2 01 gói nhỏ ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Ngay lúc đó, Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường phát hiện sự việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ và niêm phong 02 gói nhỏ của NLC1 vừa mua của Thi trong phong bì ký hiệu M, 01 gói nhỏ của NLC2 vừa mua của Thi trong phong bì ký hiệu M1. Ngoài ra, còn thu giữ của Thi 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 và 700.000 đồng (trong đó 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho NLC1 và).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Đình T còn thu giữ 61 gói nhỏ mà Thi đã cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời như đã nêu, gồm: Trên bàn trang điểm ở phòng khách 54 gói nhỏ gói chứa chất bột dạng cục màu trắng đựng trong 01 hộp nhựa, niêm phong trong phong bì ký hiệu K1. Tại chân bàn uống nước ở phòng khách 06 gói nhỏ đựng trong 01 hộp nhựa, niêm phong trong phong bì ký hiệu K2. Trên giường ngủ của Thi 01 gói nhỏ, niêm phong trong phong bì ký hiệu K3.

Theo bản Kết luận giám định số 282/GĐKTHS ngày 08/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định: Chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong gói ký hiệu M, M1, K1, K2 và K3 trưng cầu giám định đều là heroin; trọng lượng của các gói: M là 0,031 gam; M1 là 0,012 gam; K1 là 2,382 gam; K2 là 0,228 gam; K3 là 0,041 gam.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS, ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội "Mua bán trái

phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình T khai nhận hành vi của mình cơ bản đúng như lời khai tại giai đoạn điều tra cũng như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã công bố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội: Phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Đình T; giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Phạm Đình T từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng tù, phạt bổ sung từ 5 đến 7 triệu đồng; tịch thu tiêu hủy số heroin, 02 chiếc hộp nhựa đã thu giữ; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo số tiền 400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết hợp với Kết luận giám định về số heroin thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 07/4/2017, tại nhà ở của mình (địa chỉ: Xóm 5, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định), bị cáo Phạm Đình T đã bán trái phép 0,031 gam heroin cho NLC1 lấy 200.000 đồng và bán trái phép 0,012 gam heroin cho NLC2 lấy 100.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trong thời gian ngày 06/4/2017 và ngày 07/4/2017, bị cáo

Phạm Đình T còn cất giữ trong nhà 2,651 gam heroin nhằm mục đích bán kiếm lời. Như vậy, Phạm Đình T đã hai lần bán trái phép chất ma túy và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 2,694 gam heroin. Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Phạm Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường.

[3] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội*: Hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" của bị cáo Phạm Đình T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Nguy hiểm hơn nữa, mặc dù bị cáo đã từng bị xử phạt và chấp hành hình phạt tù về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị xử phạt hành chính cũng về hành vi này, bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, có đầy đủ nhận thức về việc lên án của xã hội, sự trừng trị nghiêm khắc của pháp luật với tội phạm ma túy, thấu hiểu những hệ lụy của ma túy, nhưng vì hám lời, bị cáo vẫn bán ma túy cho người khác, tiếp tay cho tệ nạn ma túy.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân xấu; đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích, lần phạm tội này được coi là "tái phạm" nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] *Về việc quyết định hình phạt*: Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù ở mức tương xứng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đối với bị cáo mới đạt được mục đích của hình phạt và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đối với hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Nhưng do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử phạt bổ sung ở mức thấp theo quy định.

[7] *Về vật chứng, tài sản thu giữ*: Số heroin trong vụ án là vật Nhà nước cấm lưu hành, 02 chiếc hộp nhựa không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy; số tiền 300.000 đồng bị cáo nhận được từ việc bán ma túy là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 400.000 đồng và chiếc điện thoại di

động hiệu Nokia 1202 đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[8] *Về hành vi của NLC1 và NLC2:* NLC1 và NLC2 chưa bị kết án về tội ma túy, trọng lượng heroin mua để sử dụng nhỏ, chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Công an huyện Xuân Trường đã xử lý hành chính là phù hợp.

[9] *Về người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Đình T*: Bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[10] *Về án phí*: Bị cáo Phạm Đình T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/4/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Đình T 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm a và đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.

Tịch thu tiêu hủy: Số heroin trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 282/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, 02 hộp nhựa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo Phạm Đình T phạm tội mà có.

Trả lại bị cáo Phạm Đình T: Số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động.

(Chi tiết vật chứng, tài sản nêu trên theo: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 36/THA ngày 28/8/2017 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; Biên lai thu số 05913 ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

4. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội; bị cáo Phạm Đình T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Phạm Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên